

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1155/QĐ-BXD ngày 22/8/2018 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2401/SXD-VP ngày 05/10/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực hoạt động xây dựng, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký (các bộ phận tạo thành thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này có hiệu lực theo ngày văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định về thủ tục hành chính hoặc bộ phận tạo thành thủ tục hành chính có hiệu lực thi hành).

Bãi bỏ 05 thủ tục hành chính trong lĩnh vực xây dựng đã được công bố tại Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 18/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh (có Danh mục kèm theo).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *1/02*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Cục Kiểm soát TTHC - VP Chính phủ (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử của tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Phòng Công nghiệp;
- Lưu: VT, KSTTHC (D_10).

CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Nghị

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH ĐẮK LẮK**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2613/QĐ-UBND ngày 16/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk)

I. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí hành chính (nếu có)	Cơ sở pháp lý
1	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: Số 15 Hùng Vương, thành phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk.	1.000.000 đồng/chứng chỉ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng.
2	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ		500.000 đồng/chứng chỉ	
3	Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III (về lĩnh vực hoạt động và hạng)	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ		500.000 đồng/chứng chỉ	

4	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III của cá nhân nước ngoài	Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: Số 15 Hùng Vương, thành phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk.	150.000 đồng/chứng chỉ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng; - Quyết định số 970/QĐ-BXD ngày 21/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành quy định về chi phí sát hạch phục vụ cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.
5	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ		<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí cấp chứng chỉ: 300.000 đồng/chứng chỉ; - Lệ phí sát hạch: 450.000 đồng/lượt sách hạch 	
6	Cấp nâng hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hạng II, III	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ			

7	Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hạng II, III	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ		<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí cấp chứng chỉ: 150.000 đồng/chứng chỉ; - Lệ phí sát hạch: 450.000 đồng/ lượt sách hạch 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
8	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hạng II, III (đối với trường hợp bị thu hồi quy định tại điểm b, c, d Khoản 2 Điều 44a Nghị định số 100/2018/NĐ-CP: do giả mạo giấy tờ trong hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề; cho thuê, cho mượn, thuê, mượn hoặc cho người khác sử dụng chứng chỉ hành nghề; sửa chữa, tẩy xóa làm sai lệch nội dung chứng chỉ hành nghề)	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: Số 15 Hùng Vương, thành phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk.	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí cấp chứng chỉ: 300.000 đồng/chứng chỉ; - Lệ phí sát hạch: 450.000 đồng/ lượt sách hạch 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng; - Quyết định số 970/QĐ-BXD ngày 21/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành quy định về chi phí sát hạch phục vụ cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

9	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng, hết hạn)	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ		<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí cấp chứng chỉ: 150.000 đồng/chứng chỉ; - Lệ phí sát hạch: 450.000 đồng/lượt sát hạch 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
10	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hạng II, III do lỗi của cơ quan cấp	Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: Số 15 Hùng Vương, thành phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk.	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng; - Quyết định số 970/QĐ-BXD ngày 21/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành quy định về chi phí sát hạch phục vụ cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.



II. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ (đã công bố tại Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 18/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
1	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong các lĩnh vực: Khảo sát xây dựng; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế xây dựng công trình; Giám sát thi công xây dựng; Kiểm định xây dựng; Định giá xây dựng	Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.
2	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong các lĩnh vực: Khảo sát xây dựng; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế xây dựng công trình; Giám sát thi công xây dựng; Kiểm định xây dựng; Định giá xây dựng	
3	Cấp lại (trường hợp CCHN hết hạn sử dụng)/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong các lĩnh vực: Khảo sát xây dựng; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế xây dựng công trình; Giám sát thi công xây dựng; Kiểm định xây dựng; Định giá xây dựng	
4	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III (trường hợp CCHN rách, nát/thất lạc) đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong các lĩnh vực: Khảo sát xây dựng; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình; Giám sát thi công xây dựng; Kiểm định xây dựng; Định giá xây dựng	
5	Cấp/cấp lại/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với: Tổ chức khảo sát xây dựng; tổ chức lập quy hoạch xây dựng; tổ chức thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; tổ chức lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng; tổ chức thi công xây dựng công trình; tổ chức giám sát thi công xây dựng; tổ chức kiểm định xây dựng; tổ chức quản lý, thẩm tra chi phí đầu tư xây dựng	